



DANH MỤC
CÁC HỦ TỤC, PHONG TỤC KHÔNG CÒN PHÙ HỢP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Công văn số 10056/UBND-KGVX ngày 29/9/2026)

Nguyên tắc nhận diện và áp dụng: Việc phân loại trong Danh mục này được thực hiện theo hướng: hủ tục là tập quán, cách thức thực hành cần xóa bỏ do trái quy định pháp luật hoặc xâm hại, có nguy cơ trực tiếp xâm hại sức khỏe, tính mạng, quyền, lợi ích hợp pháp, tài sản, trật tự xã hội; phong tục không còn phù hợp là phong tục còn giá trị văn hóa nhưng có một số cách thức thực hành rườm rà, kéo dài, phô trương, lãng phí, gây áp lực đóng góp hoặc ảnh hưởng sức khỏe, môi trường, sản xuất, đời sống và cần vận động điều chỉnh. Việc nhận diện không đồng nghĩa với phủ định hoặc cấm các nghi lễ tín ngưỡng, phong tục truyền thống hợp pháp.

Căn cứ nhận diện chung: Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14; Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13; Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; Luật Trẻ em số 102/2016/QH13; Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011; đối với vệ sinh trong mai táng, hỏa táng áp dụng Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về quản lý và tổ chức lễ hội và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

I. HỦ TỤC

TT	Tên gọi	Địa bàn còn tồn tại ¹	Tính chất hủ tục	Cơ sở nhận định	Định hướng tuyên truyền và giải pháp khắc phục
1	Tảo hôn	Một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số tại các thôn trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng, xã Sơn Tây; xã Ba Vinh; xã Xốp; xã Măng	- Nam, nữ lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định (nam chưa đủ 20 tuổi, nữ chưa đủ 18 tuổi). - Đây là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm; làm gia	- Khoản 8 Điều 3; điểm b khoản 2 Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13. - Khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-	- Tuyên truyền, vận động xóa bỏ hoàn toàn tảo hôn; không tổ chức, không tiếp tay hoặc cổ súy tảo hôn dưới bất kỳ hình thức tập quán nào. - Phổ biến rõ độ tuổi, điều kiện kết hôn; tuyên truyền hậu quả của tảo hôn đối với

¹ Theo ghi nhận qua rà soát, báo cáo của địa phương

TT	Tên gọi	Địa bàn còn tồn tại ¹	Tính chất hủ tục	Cơ sở nhận định	Định hướng tuyên truyền và giải pháp khắc phục
		Bút; xã Phước Giang; xã Trà Giang; xã Măng Ri các thôn Kon Plinh; Măng Kri thuộc dân tộc Xơ Đăng (<i>Ca Dong</i>), xã Kon Plong	tăng nguy cơ bỏ học, mang thai và sinh con sớm, ảnh hưởng sức khỏe, đời sống gia đình và chất lượng dân số. - Tính chất: hủ tục phải xóa bỏ.	CP, ngày 16/8/2023.	học tập, sức khỏe sinh sản, đời sống gia đình và chất lượng dân số. - Phát huy vai trò gia đình, nhà trường, đoàn thể, già làng, người có uy tín; đưa nội dung phòng, chống tảo hôn vào hương ước, quy ước; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm theo pháp luật.
2	Hôn nhân cận huyết thống	Một số dòng họ, cộng đồng dân cư còn duy trì trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng, xã Sơn Tây; xã Ba Vinh; xã Xốp; xã Trà Giang.	- Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa những người cùng dòng máu về trực hệ hoặc giữa những người có họ trong phạm vi ba đời. - Đây là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm; làm tăng nguy cơ bệnh, tật di truyền, ảnh hưởng sức khỏe bà mẹ, trẻ em và chất lượng dân số. - Tính chất: hủ tục phải xóa bỏ.	- Khoản 17, khoản 18 Điều 3; điểm d khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13. - Khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, ngày 16/8/2023.	- Tuyên truyền, vận động xóa bỏ hoàn toàn hôn nhân cận huyết thống. - Phổ biến cụ thể phạm vi quan hệ huyết thống không được kết hôn; tuyên truyền hậu quả đối với sức khỏe, giống nòi và chất lượng dân số. - Phát huy vai trò trưởng họ, già làng, người có uy tín, trưởng thôn, y tế cơ sở và các đoàn thể trong tư vấn, phòng ngừa; đưa nội dung không kết hôn cận huyết thống vào hương ước, quy ước cộng

TT	Tên gọi	Địa bàn còn tồn tại ¹	Tính chất hủ tục	Cơ sở nhận định	Định hướng tuyên truyền và giải pháp khắc phục
					đồng.
3	Dùng cúng bái, mê tín để thay thế khám bệnh, chữa bệnh	Một số hộ gia đình, nhất là người lớn tuổi tại các thôn, khu dân cư thuộc xã Sơn Tây Thượng, xã Sơn Tây; Một số cộng đồng dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Sơn Thủy; các thôn Đắc Xô, Măng Krí thuộc dân tộc Xơ Đăng (<i>Ca Dong</i>), xã Kon Plong	- Quan niệm bệnh tật hoàn toàn do thần linh, ma quỷ hoặc yếu tố siêu nhiên gây ra; dùng cúng, khấn, hiến sinh hoặc hình thức mê tín làm phương thức chữa bệnh, dẫn đến không đưa người bệnh đi khám, chữa bệnh hoặc cản trở, trì hoãn việc tiếp cận dịch vụ y tế. - Phần phải xóa bỏ là việc lấy cúng bái, mê tín thay cho chăm sóc y tế hoặc thực hành gây hại sức khỏe, tính mạng, tài sản; không đồng nhất mọi nghi lễ cầu sức khỏe, cầu bình an với hủ tục.	- Điểm b, điểm c khoản 4 Điều 5 và khoản 2 Điều 6 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14. - Khoản 2 Điều 3; khoản 3, khoản 4 Điều 4; khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, ngày 16/8/2023. - Khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.	- Tuyên truyền, vận động xóa bỏ việc dùng cúng bái, mê tín để thay thế hoặc cản trở khám bệnh, chữa bệnh; khi có dấu hiệu bệnh cần kịp thời tiếp cận cơ sở y tế và người hành nghề phù hợp. - Tôn trọng nghi lễ cầu sức khỏe, cầu bình an nếu chỉ mang ý nghĩa tín ngưỡng, tinh thần, không xâm hại sức khỏe, tính mạng, tài sản và không cản trở việc khám, chữa bệnh. - Phối hợp y tế cơ sở, đoàn thể, già làng, người có uy tín tuyên truyền bằng hình thức dễ hiểu; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe khoa học vào sinh hoạt cộng đồng và hương ước, quy ước.

II. PHONG TỤC KHÔNG CÒN PHÙ HỢP

TT	Tên gọi	Địa bàn còn tồn tại	Biểu hiện không còn phù hợp của phong tục	Cơ sở nhận định	Định hướng tuyên truyền và giải pháp khắc phục
1	Cách thức tổ chức cưới hỏi, lễ hội kéo dài, phô trương, lãng phí	Một số hộ gia đình trong thôn trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng; xã Xốp; xã Ba Vinh; làng GRập, làng Kênh, làng Xốp, làng Le, xã Mô Rai.	- Tổ chức ăn uống trong nhiều ngày; giết mổ nhiều gia súc, gia cầm; sử dụng nhiều rượu, bia; tổ chức vượt quá khả năng kinh tế của gia đình; có biểu hiện phô trương, rườm rà, nặng về lễ vật. - Yếu tố không còn phù hợp nằm ở quy mô, thời gian và cách thức tổ chức gây lãng phí, ảnh hưởng sức khỏe, lao động, vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự.	- Điểm a, điểm b, điểm d khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011. - Khoản 2 Điều 3; khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, ngày 16/8/2023. - Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về quản lý và tổ chức lễ hội.	- Vận động rút ngắn thời gian tổ chức; giảm số bữa ăn, lễ vật và quy mô khách mời; không tổ chức vượt khả năng kinh tế, không đặt nặng việc đóng góp hoặc đáp lễ. - Hạn chế sử dụng rượu, bia; bảo đảm an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự và thời gian lao động, sản xuất. - Giữ gìn các nghi lễ, hình thức giao lưu, cộng cảm và bản sắc tốt đẹp; đưa tiêu chí cưới, tang, lễ hội văn minh, tiết kiệm vào hương ước, quy ước của cộng đồng.
2	Tục rải tiền âm phủ, vàng mã, giấy cúng ra đường khi đưa tang	Dân tộc Kinh; còn phổ biến trên một số tuyến đường trục chính, đường liên thôn thuộc xã Tịnh Khê; xã Phước Giang.	- Rải liên tục tiền âm phủ, vàng mã, giấy ngũ sắc xuống lòng, lề đường trong quá trình đưa tang. - Cách thức thực hành gây mất vệ sinh, mỹ quan, có thể ảnh hưởng an toàn giao thông và không phù hợp với định hướng tổ chức tang lễ văn minh, tiết	- Khoản 3 Điều 2; điểm a khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 10 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011. - Khoản 2 Điều 3; khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, ngày 16/8/2023.	- Vận động xóa bỏ việc rắc, rải tiền âm phủ, vàng mã, giấy cúng trên đường đưa tang; tuyên truyền trước thời điểm di quan để gia đình và người tham gia thống nhất thực hiện. - Đưa nội dung không rắc vàng mã trên đường đưa tang vào hương ước, quy

			kiệm.		ước; phát huy vai trò Ban tang lễ, Ban công tác Mặt trận, tổ tự quản và cơ sở dịch vụ tang lễ trong nhắc nhở, vận động. - Trường hợp phát sinh phải kịp thời thu gom, bảo đảm vệ sinh môi trường, mỹ quan và an toàn giao thông.
3	Tục chia của có giá trị lớn cho người chết và để, treo vật dụng không cần thiết trên phần mộ	Cộng đồng người Hrê tại các thôn Làng Mâm, Ba Lục, Ba Bích, Tài Năng, Ba Chùa, Ba Trung thuộc xã Ba Tơ; các thôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Ba Dinh.	- Tang lễ truyền thống có các nghi thức tưởng nhớ, tiễn đưa người đã mất và thể hiện tình cảm, trách nhiệm của gia đình, dòng họ, cộng đồng. - Yếu tố không còn phù hợp chỉ là trường hợp chia của bằng hiện vật có giá trị lớn hoặc để, treo lâu dài vật dụng không cần thiết trên phần mộ (trong đó có sừng trâu), gây lãng phí, ảnh hưởng vệ sinh, cảnh quan hoặc việc quản lý khu vực mộ; không xác định toàn bộ phong tục tang lễ truyền thống là không phù hợp.	- Điểm a khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 10 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011. - Khoản 2 Điều 3; khoản 3, khoản 4 Điều 4; khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, ngày 16/8/2023.	- Giữ gìn ý nghĩa tưởng nhớ, tiễn đưa và tinh thần cộng đồng; không vận động xóa bỏ toàn bộ phong tục tang lễ truyền thống. - Vận động hạn chế, tiến tới bỏ việc chia của bằng hiện vật có giá trị lớn; không để, treo lâu dài sừng trâu và vật dụng không cần thiết trên phần mộ; đồ cúng, vật dụng sau lễ được thu gom, xử lý phù hợp. - Phát huy vai trò già làng, người có uy tín, trưởng thôn và người am hiểu phong tục để cộng đồng thống nhất cách thực hành trang nghiêm, tiết kiệm, vệ sinh, phù hợp điều kiện kinh tế.
4	Cách thức	Đồng bào Hrê tại	- Nghi lễ cầu sức khỏe,	- Điểm b, điểm c khoản	- Tôn trọng ý nghĩa văn hóa,

	cúng cầu sức khỏe, cúng khi ốm đau, khấn cầu thần linh kéo dài, tốn kém	một số thôn trên địa bàn xã Sơn Linh; làng GRập, làng Kênh, làng Xộp, làng Le, xã Mô Rai; làng Chốt, làng Kleng, làng Kđừ, làng Bar Gốc, xã Sa Thầy.	khấn cầu thần linh có thể mang ý nghĩa tín ngưỡng, tinh thần và không mặc nhiên là hủ tục. - Yêu tố không còn phù hợp là tổ chức kéo dài, chuẩn bị quá nhiều lễ vật, sử dụng lễ vật có giá trị lớn (như trâu, bò), ăn uống linh đình, huy động đông người, phát sinh chi phí vượt khả năng hoặc gây áp lực đóng góp, ảnh hưởng thời gian lao động, vệ sinh môi trường và sức khỏe. - Trường hợp dùng cúng bái, mê tín để thay thế, trì hoãn hoặc cản trở khám bệnh, chữa bệnh thì thuộc hủ tục phải xóa bỏ tại Mục I.3.	4 Điều 5; khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 10 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14. - Khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15. - Khoản 2 Điều 3; khoản 3, khoản 4 Điều 4; khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, ngày 16/8/2023.	tín ngưỡng của nghi lễ; vận động rút ngắn thời gian, giảm lễ vật, giảm quy mô ăn uống và thực hành tiết kiệm. - Không bắt buộc đóng góp; không sử dụng trâu, bò hoặc lễ vật có giá trị lớn khi vượt khả năng kinh tế của hộ gia đình. - Khi có người ốm phải ưu tiên tiếp cận cơ sở y tế, người hành nghề phù hợp; nghi lễ tín ngưỡng không được thay thế, trì hoãn hoặc cản trở khám bệnh, chữa bệnh. - Phối hợp y tế cơ sở, già làng, người có uy tín tuyên truyền bằng ngôn ngữ, hình thức dễ hiểu; đưa nội dung thực hành tiết kiệm và chăm sóc sức khỏe khoa học vào sinh hoạt cộng đồng, hương ước, quy ước.
5	Cách thức tổ chức nghi thức cúng liên quan sản xuất, mùa	Đồng bào Hrê tại một số thôn trên địa bàn xã Sơn Linh; thôn Đăk Têng, thôn Kon Rôn Sơ Tiu, thôn	- Nghi thức cúng gắn với sản xuất, mùa màng, cầu bình an phản ánh tín ngưỡng, tri thức văn hóa của cộng đồng; bản thân nghi lễ không mặc nhiên là phong tục không phù hợp.	- Khoản 2 Điều 6 và khoản 2 Điều 10 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14. - Khoản 2 Điều 3; khoản 3, khoản 4 Điều 4; khoản 2, khoản 3 Điều 5	- Giữ gìn ý nghĩa văn hóa, tín ngưỡng và tri thức dân gian tích cực; vận động thực hiện ngắn gọn, tiết kiệm, phù hợp mùa vụ và điều kiện thực tế. - Giảm lễ vật, số lượng gia

	màng, cầu bình an có giết mổ/hiến sinh gia súc kéo dài, tổn kém (trong đó có hình thức đâm trâu)	Đắk Duông, xã Ngọc Réo. Đối với hình thức đâm trâu (một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Xốp).	- Yếu tố cần vận động điều chỉnh là trường hợp sử dụng quá nhiều lễ vật, giết mổ/hiến sinh gia súc có giá trị lớn, tổ chức ăn uống nhiều ngày, kiêng cử kéo dài, phát sinh chi phí vượt khả năng, làm gián đoạn sản xuất, sinh hoạt hoặc ảnh hưởng vệ sinh môi trường.	Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, ngày 16/8/2023. - Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ	súc giết mổ/hiến sinh, quy mô ăn uống và thời gian kiêng cử; không để việc thực hành nghi thức làm ảnh hưởng sản xuất, sinh hoạt, sức khỏe và môi trường. - Không huy động hoặc ép buộc hộ gia đình đóng góp; phát huy vai trò già làng, người có uy tín để cộng đồng tự thống nhất cách thực hành phù hợp trong hương ước, quy ước.
6	Cách thức thực hành một số nghi thức cúng trong gia đình, dòng họ ruộm rà, tổn kém, tạo áp lực đóng góp	Đồng bào Hrê tại một số thôn trên địa bàn xã Sơn Linh.	- Các nghi thức cúng trong gia đình, dòng họ có ý nghĩa tâm linh, tưởng nhớ và gắn kết. - Yếu tố không còn phù hợp là trường hợp chuẩn bị quá nhiều lễ vật, ăn uống đông người, kéo dài, tổ chức vượt khả năng hoặc tạo áp lực đóng góp đối với thành viên, nhất là hộ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.	- Khoản 2 Điều 6 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14. - Khoản 2 Điều 3; khoản 3, khoản 4 Điều 4; khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, ngày 16/8/2023.	- Giữ gìn ý nghĩa văn hóa, tình cảm gia đình, dòng họ; giảm lễ vật, quy mô, thời gian và các khoản chi không cần thiết. - Không bắt buộc hoặc gây áp lực đóng góp; không tổ chức ăn uống vượt khả năng kinh tế của gia đình và các thành viên. - Phát huy vai trò trưởng họ, người cao tuổi, người có uy tín vận động thống nhất cách thực hành văn minh, tiết kiệm, tự nguyện và phù hợp điều kiện từng gia đình.

7	Cách thức tổ chức việc tang kéo dài, rườm rà, tốn kém hoặc không bảo đảm vệ sinh, ảnh hưởng đời sống, sản xuất	Làng GRập, làng Kênh, làng Xộp, làng Le, xã Mô Rai; các thôn Đoàn Kết, Đăk Duông, Kon Rôn Sơ Tiu, Đăk Têng, Đăk Lôl, Kon Bơ Băn, Kon Gu I, Kon Gu II, Kon Stiu II, xã Ngọc Réo; Cộng đồng dân tộc Xơ Đăng trên địa bàn xã Măng Ri	- Việc tổ chức tang lễ, ăn uống, thực hiện nghi thức hoặc kiêng cử kéo dài quá mức cần thiết; trong một số trường hợp gắn với quan niệm về “cái chết xấu”, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của gia đình và cộng đồng. - Tổ chức ăn uống nhiều ngày, sử dụng nhiều lễ vật, gia súc, gia cầm hoặc thực hiện các khoản chi vượt quá khả năng kinh tế của gia đình; có biểu hiện rườm rà, phô trương hoặc tạo áp lực đóng góp đối với người thân, dòng họ và cộng đồng. - Việc kiêng cử kéo dài dẫn đến đình trệ, gián đoạn lao động, sản xuất, sinh kế hoặc hạn chế các nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình, cộng đồng. - Việc quản, bảo quản, khâm liệm thi thể hoặc tổ chức tang lễ trong điều kiện không bảo đảm vệ sinh, có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, môi	- Điều 4, Điều 5 và Điều 8 Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Điểm a, điểm b, điểm i khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 10 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011 - Khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 10 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14. - Khoản 2 Điều 3; khoản 3, khoản 4 Điều 4; khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, ngày 16/8/2023.	- Tôn trọng các nghi lễ tang, niềm tin và giá trị văn hóa phù hợp; chỉ vận động điều chỉnh phần kéo dài, gây ảnh hưởng đời sống hoặc không bảo đảm vệ sinh. - Vận động rút ngắn thời gian kiêng cử; không để việc kiêng cử làm đình trệ sản xuất, sinh kế và sinh hoạt thiết yếu. - Hướng dẫn gia đình bảo đảm thời gian và điều kiện quản, bảo quản, khâm liệm thi thể theo quy định y tế; giữ vệ sinh khu vực tổ chức tang lễ. - Phát huy vai trò già làng, người có uy tín, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo và người am hiểu phong tục để thống nhất cách thực hành phù hợp, tôn trọng tín ngưỡng và bảo đảm vệ sinh.
---	---	---	--	--	--

			trường và đời sống cộng đồng. - Yếu tố cần vận động điều chỉnh là quy mô, thời gian, mức độ chi tiêu, cách thức tổ chức và kiêng cử gây ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống, sản xuất, vệ sinh môi trường; không xác định bản thân nghi lễ tang, niềm tin hoặc phong tục tang ma truyền thống hợp pháp của cộng đồng là phong tục không còn phù hợp. - Trường hợp các nghi lễ, kiêng cử được thực hiện trong phạm vi hợp lý, trên cơ sở tự nguyện, bảo đảm vệ sinh và không ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh kế, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân thì không xác định là biểu hiện không còn phù hợp.		
8	Tục “nợ miệng” trong việc cưới, việc tang và	Làng GRập, làng Kênh, làng Xộp, làng Le xã Mô Rai; cộng đồng dân tộc Gia Rai,	- Việc thăm hỏi, phúng điếu, hỗ trợ lẫn nhau là tập quán có ý nghĩa tương trợ, nhân văn và không phải nội dung cần xóa bỏ.	- Khoản 2 Điều 3; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4; khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, ngày	- Giữ gìn việc thăm hỏi, phúng điếu, giúp đỡ trên tinh thần tự nguyện, phù hợp điều kiện của từng gia đình.

	sinh hoạt cộng đồng	xã Sa Thầy.	- Yếu tố không còn phù hợp là khi sự hỗ trợ bị biến thành nghĩa vụ “phải trả lại” tương ứng bằng gia súc, thực phẩm, tiền hoặc hiện vật; hình thành áp lực vật chất kéo dài giữa các gia đình, kéo theo giết mổ, ăn uống nhiều, tổ chức vượt khả năng kinh tế. - Loại bỏ yếu tố bắt buộc, trả nợ, so bì, phô trương nhưng giữ gìn tinh thần tương thân, tương ái.	16/8/2023. - Điểm a, điểm b, điểm d khoản 1 Điều 6; điểm a và điểm h khoản 1 Điều 10 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011	- Vận động không đặt lệ “trả lại” tương đương; không biến sự hỗ trợ thành nghĩa vụ vật chất, không so bì hoặc gây áp lực đối với hộ gia đình khác, nhất là hộ có hoàn cảnh khó khăn. - Hạn chế giết mổ, ăn uống kéo dài, chi tiêu vượt khả năng để “trả nợ miệng”. - Đưa nguyên tắc hỗ trợ tự nguyện, tiết kiệm, không ép buộc vào hương ước, quy ước; phát huy vai trò già làng, người có uy tín, trưởng thôn và Ban công tác Mặt trận.
9	Cách thức sinh con tại nhà không bảo đảm điều kiện chăm sóc y tế	Thôn Kon Plinh, Dân tộc Xơ Đăng (Ca Dong) xã Kon Plong	- Việc sinh con tại nhà là tập quán còn tồn tại ở một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số; bản thân việc sinh tại nhà không mặc nhiên xác định là hủ tục. - Biểu hiện không còn phù hợp là trường hợp phụ nữ mang thai không khám, quản lý thai kỳ đầy đủ; khi sinh không đến cơ sở y tế và không có người có chuyên môn hỗ trợ; địa điểm, điều kiện vệ sinh và	- Khoản 2 Điều 3; khoản 3, khoản 4 Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, ngày 16/8/2023. - Điều 38 Hiến pháp năm 2013 quy định mọi người có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và bình đẳng trong sử dụng các dịch vụ y tế. - Điều 14, Điều 98 Luật Trẻ em số 102/2016/QH13	- Tuyên truyền, vận động phụ nữ mang thai thực hiện khám thai, quản lý thai kỳ theo hướng dẫn của cơ quan y tế; chủ động đến cơ sở y tế để được tư vấn, theo dõi và chuẩn bị các điều kiện sinh con an toàn. - Vận động sản phụ ưu tiên sinh tại cơ sở y tế hoặc được người có chuyên môn y tế hỗ trợ, nhất là đối với trường hợp có yếu tố nguy cơ; không để tập quán, quan

			phương tiện chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh không bảo đảm, làm gia tăng nguy cơ đối với sức khỏe của mẹ và trẻ. - Trường hợp do quan niệm, tập quán mà gia đình cố tình từ chối, ngăn cản việc tiếp cận dịch vụ y tế khi sản phụ hoặc trẻ sơ sinh có dấu hiệu cần được chăm sóc, cấp cứu thì cần xem xét theo tính chất, mức độ cụ thể để xử lý theo quy định pháp luật.		niệm truyền thống cản trở hoặc trì hoãn việc tiếp cận dịch vụ y tế cần thiết. - Phát huy vai trò của nhân viên y tế cơ sở, y tế thôn, già làng, người có uy tín, Hội Phụ nữ và gia đình trong tuyên truyền trực tiếp cho phụ nữ mang thai, nhất là tại các địa bàn xa cơ sở y tế. - Đưa nội dung chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, vận động sinh con an toàn và tiếp cận cơ sở y tế vào hương ước, quy ước, sinh hoạt cộng đồng.
10	Cách thức để trẻ em, người chưa thành niên ngủ rầy (“ngủ đằm”) kéo dài, ảnh hưởng học tập và sự phát triển	Các thôn trên địa bàn xã Kon Plong	- Việc ở lại, nghỉ hoặc ngủ tại rẫy gắn với điều kiện sản xuất, sinh hoạt truyền thống của một số gia đình, cộng đồng; bản thân việc ngủ rầy không mặc nhiên là phong tục cần xóa bỏ. - Biểu hiện không còn phù hợp là trường hợp trẻ em, người chưa thành niên thường xuyên hoặc kéo dài thời gian ở, ngủ tại rẫy dẫn đến ảnh hưởng việc đến trường, học tập, nghỉ ngơi, giao tiếp xã hội; thiếu sự	- Khoản 2 Điều 3; khoản 3, khoản 4 Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, ngày 16/8/2023. - Điều 12, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 98 Luật Trẻ em số 102/2016/QH13	- Tuyên truyền để cha mẹ, người chăm sóc bảo đảm trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường đầy đủ; không để việc ở, ngủ tại rẫy kéo dài làm ảnh hưởng thời gian học tập, nghỉ ngơi và sinh hoạt bình thường của trẻ. - Vận động gia đình bố trí thời gian lao động, sản xuất phù hợp; trẻ em tham gia công việc gia đình, hoạt động tại nương rẫy phải phù hợp độ tuổi, không ảnh

			chăm sóc, quản lý phù hợp của cha mẹ hoặc người chăm sóc; ảnh hưởng đến điều kiện phát triển thể chất, tinh thần của trẻ.		hưởng đến việc học tập, sức khỏe và sự phát triển. - Hạn chế việc để trẻ em, nhất là trẻ nhỏ, thường xuyên ngủ lại tại khu vực rầy khi không bảo đảm điều kiện chăm sóc, quản lý và an toàn; tăng cường trách nhiệm của cha mẹ và người chăm sóc. - Phối hợp giữa gia đình, nhà trường, trưởng thôn, già làng, người có uy tín và các đoàn thể để theo dõi, vận động đối với trường hợp trẻ em thường xuyên nghỉ học hoặc việc ngủ rầy ảnh hưởng đến học tập. - Đưa nội dung bảo đảm quyền học tập, chăm sóc và phát triển của trẻ em vào hương ước, quy ước của cộng đồng; đồng thời tôn trọng các sinh hoạt, tập quán truyền thống không gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

Ghi chú:

** Đối với các nội dung tại Mục II, việc đưa vào Danh mục nhằm vận động điều chỉnh những biểu hiện không còn phù hợp; không xác định bản thân nghi lễ, phong tục truyền thống hoặc hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp là hành vi vi phạm pháp luật. Trường hợp một biểu hiện đồng thời có dấu hiệu thuộc hủ tục tại Mục I thì áp dụng theo tính chất hành vi cụ thể và quy định pháp luật có liên quan.*

** Danh sách địa bàn không phải là danh sách khép kín và không giới hạn phạm vi áp dụng của Danh mục. Trường hợp tại các địa phương khác phát hiện hoặc phát sinh các hủ tục, biểu hiện phong tục không còn phù hợp thuộc Danh mục thì vẫn tổ chức tuyên truyền, vận động xóa bỏ, điều chỉnh và xử lý theo quy định.*